CTY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12 /CTCC	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI

Kính gửi:

-Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ngô Thành Thía

Địa chỉ: 79/28 Phạm Thái Bường, phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880 - 02703.830707

Loại thông in công bố: ☑ **24h** ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
-Như trên;
-HĐQT,BKS, Thư ký;
-BGĐ Cty;
-Lưu

Người thực hiện công bố thông tin

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Ký ngày: 28/6/2023 12:49:26

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ngày 06/9/2016, sửa đổi lần thứ 3 ngày 29/6/2021;

Căn cứ Biên bản số: 01/BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2022.

4.1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2021: 778.165.442 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 4.510.584.688 đồng.

4.2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trích 20% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 4.510.584.688 đồng x 20% = 902.116.938 đồng.

4.3. Trả cổ tức :

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 5%/vốn điều lệ.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm là trả cổ tức 5%/vốn điều lệ, cụ thể:

35.362.220.000 đồng x 5% = 1.768.111.000 đồng.

- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4.4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 25% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích tỷ lệ 53%, bằng 0,8 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 2.402.282.192 đồng.

36.008.868.168 đồng:12 tháng x 0,8 tháng = 2.402.282.192 đồng

4.5. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 5% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ tỷ lệ trích 4,8% (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý) là 216.240.000 đồng.

2.594.880.000đ:12 tháng x 1 tháng= 216.240.000 đồng

4.6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

<u>Nội dung 5.</u> Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2023
1	Vốn điều lệ		35.362
2	Doanh thu		77.000

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2023
3	Lợi nhuận trước thuế		4.000
4	Lợi nhuận sau thuế		3.300
5	Trích Quỹ đầu tư phát triển	10%	330
6	Cổ tức dự kiến (%)/vốn điều lệ	3%	1.061
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Đảm bảo không vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ và tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh)	47,85 %	1.579
8	Quỹ thưởng người quản lý (Dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý.	10%	330
9	Nộp ngân sách		3.000
10	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm trước		
11	Thu nhập bình quân (Tr.đồng/người/tháng)		7,9

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

<u>Nội dung 6</u>. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2023:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong số 03 đơn vị:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) – CN TP. Hồ Chí Minh

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

<u>Nội dung 7</u>. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2023:

-Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

<u>Nội dung 8.</u> Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
2	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động điều hành bến xe,..	5225
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa,..	5222
5	Hoạt động thú y	7500

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

<u>Nội dung 9.</u>Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Phương Loan.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thống nhất chưa bầu bổ sung thêm một kiểm soát viên (không chuyên trách) do chưa tìm được ứng viên phù hợp cho vị trí kiểm soát viên.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý thông qua 3.468.022 cổ phần với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự đồng ý của cổ đông với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2023./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

Nơi Nhận:
- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGĐ, BKS;
- Wesite công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

-Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
-Tên viết tắt: VIPUCO
-Mã chứng khoán: VLP
-Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2023 (Thứ ba).
-Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Số 86, đường 3 tháng 2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

*** Thành phần tham dự:**
- Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:

Ông: Nguyễn Văn Lăng. Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long

Ông Phạm Đình Luật. Trưởng phòng Quản lý giá Công sản Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

1. Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH – KT - Thành viên.
- Ông: Cao Minh Duy, Nhân viên Phòng KH – KT - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Nội dung báo cáo:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 01/6/2023.

+ Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 27/6/2023, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: Tổng số Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội:

20 đại biểu, đại diện cho 3.468.022 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,07% tổng số cổ phần của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Thuần, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông: Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên HĐQT

Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Trưởng phòng TC-HC kiêm Thư ký công ty.

Đại hội thông qua danh sách Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

3. Ban Kiểm phiếu:

- Bà: Đinh Thị Quỳnh Như, Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban.
- Bà: Trần Ngọc Linh, Nhân viên Phòng KH - KT -Thành viên.
- Ông: Cao Minh Duy, Nhân viên Phòng KH – KT -Thành viên.

Đại hội thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%.

III. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Chương trình Đại hội:

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị công ty thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội thông qua Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Khắc Yên Đan, Thành viên Hội đồng quản trị thông qua Chương trình Đại hội và xin ý kiến Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100 %.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023.

2. Ông Phạm Công Hiền, Trưởng Ban Kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, Phương hướng năm 2023.

3. Ông Nguyễn Văn Thuần, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

-Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;

-Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2022.

4. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

5. Ông Nguyễn Văn Thuần, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thông qua:

-Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

-Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2023.

-Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

-Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phạm Thị Phương Loan.

PHẦN III: Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông: Ông Đào Thanh Liêm. Ý kiến: Năm 2022 và năm 2023 Công ty không trúng các gói thầu làm giảm doanh thu công ty ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty nên tranh thủ sự ủng hộ của các ban ngành cấp tỉnh. Người lao động Công ty đa số trình độ thấp, nếu mất việc làm sẽ khó tìm việc ảnh hưởng đến đời sống của người lao động.

Trả lời: Ông Ngô Thành Thía tiếp thu ý kiến của cổ động.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Phương hướng năm 2023.

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng năm 2023 của Ban kiểm soát.

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

3. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2022

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

5. Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

7. Thông qua Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2023

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

8. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Phương Loan.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thống nhất chưa bầu bổ sung thêm một kiểm soát viên (không chuyên trách) do chưa tìm được ứng viên phù hợp cho vị trí kiểm soát viên.

Cổ đông biểu quyết	Cổ phần	Chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Tán thành	3.468.022	100%
Không tán thành	0	0
Không ý kiến	0	0

10. Thông qua Biên bản Đại hội: Bà Đặng Thị Ngọc Chân, Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

11. Thông qua Nghị quyết Đại hội:

Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT thông qua Nghị quyết Đại hội.

12. Ông Ngô Thành Thía, Chủ tịch HĐQT điều hành biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, với số sổ phần đồng ý là 3.468.022, đạt 100 %

13. Bế mạc Đại hội:

Vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, Ông Ngô Thành Thía – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**
Đặng Thị Ngọc Chân	**Ngô Thành Thía**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81 /TB-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Cổ đông công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

1. Thời gian: 7giờ 30 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2023 (thứ ba)

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nội dung Đại hội: *(Xem chi tiết nội dung chương trình kèm theo)*

4. Tài liệu Đại hội: Được đăng tải trên website của Công ty: http://vipuco.vn

5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty. (theo mẫu gửi kèm) gửi về văn phòng Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long trước 16 giờ 00 phút, ngày 26/6/2023 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Điện thoại: (02703).822.729 hoặc 098.559.5598 (Đ/c Đặng Thị Ngọc Chân)

Fax: 02703.831.283. Hoặc Email: ngocchanvl@gmail.com

Cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội vào lúc 7 giờ 30 phút và xin vui lòng mang theo Giấy mời họp; CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc). Đối với trường hợp người được ủy quyền đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc)

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận: - Như trên; - Website công ty; - Lưu VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG **Ngô Thành Thía**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Cổ đông:……..

Địa chỉ:……

Số CMND/ĐKKD……..Ngày cấp:…../…../….Nơi cấp……..

Số cổ phần sở hữu:……cổ phần.

Mã số cổ đông:……

Căn cứ vào Giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức vào ngày 27/6/2023; xin trả lời về việc tham dự Đại hội như sau:

(đánh dấu X vào ô vuông)

☐ **Trực tiếp tham dự**

☐ **Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long:**

☐ Ông Ngô Thành Thía — Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Nguyễn Văn Thuần — Giám đốc

☐ **Ủy quyền cho người khác tham dự:**

Tên người được ủy quyền:……...

Mã số cổ đông (nếu có)……..…

Số CCCD/CMND:……...Ngày cấp:…./…/…….....Nơi cấp:……

Người được ủy quyền được tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 27/6/2023 và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CMND (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Vĩnh Long, ngày …… tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**CỔ ĐÔNG**
(ký và ghi rõ họ tên)	**(hoặc BÊN ỦY QUYỀN)**
	(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

PHIẾU BIỂU QUYẾT
NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Mã cổ đông: .....

Tên cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu + đại diện: ..... cổ phần

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: .....Cổ phần

stt	Nội dung Tờ trình	Số cổ phần Đồng ý	Số cổ phần Không đồng ý	Số cổ phần Không có ý kiến
1	Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022			
2	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2022			
3	Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
4	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023			
5	Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty năm 2023			
6	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh			
7	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát			

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (X)
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn (X) đánh dấu X vào ô lựa chọn mới (X)
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (●)
- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Cổ đông
(ký tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại : (02703) 822729 Fax: (02703) 831283
Website : http://vipuco.vn hoặc http://vipuco.com
Mã chứng khoán : VLP

VIPUCO
Vì một môi trường xanh

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

THÁNG 6/2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
Thời gian: 07 giờ, 30 phút, Ngày 27/6/2023
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần công trình công cộng Vĩnh Long

stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện
I	**Phần nghi thức:**	Ban tổ chức
1	Đón tiếp đại biểu và khách mời	Ban tổ chức
2	Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
3	Phát tài liệu	Ban tổ chức
4	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
6	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban thư ký Đại hội	Ban tổ chức
7	Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tọa ĐH
8	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Đoàn chủ tịch
9	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
II	**Phần nội dung: Các báo cáo/ tờ trình thông qua Đại hội**	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023	Đoàn chủ tịch
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023	Trưởng Ban KS
3	Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022	Đoàn chủ tịch
4	Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022	Đoàn chủ tịch
5	Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	Đoàn chủ tịch
6	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2023	Đoàn chủ tịch
7	Thông qua Tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty năm 2023	Đoàn chủ tịch
8	Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đoàn chủ tịch

9	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Bà Phạm Thị Phương Loan có đơn từ nhiệm	Đoàn chủ tịch
10	Đại hội thảo luận và góp ý	Đoàn chủ tịch
11	Cổ đông tham dự biểu quyết	Đoàn chủ tịch
	Nghỉ giải lao	
III	**Kết quả bầu cử và biểu quyết các tờ trình**	
12	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình	Ban kiểm phiếu
IV	**Tổng kết, Bế mạc**	
13	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
14	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
15	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/QC-ĐHĐĐCĐ	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2023 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông:

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **01/6/2023** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

-Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

-Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,… theo yêu cầu của BTC Đại hội.

-Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong HĐQT làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa

thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra từ 01 đến 02 người làm Thư ký đại hội.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

* Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) "**Thẻ biểu quyết"** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01**) "Phiếu biểu quyết"** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

-Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

c. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

-Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sỡ hữu.

*Hình thức biểu quyết: Có 02 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu.

-*Giơ thẻ*: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

-*Bỏ phiếu*:

+ Biểu quyết các Báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

*Cách thức biểu quyết:

-*Giơ thẻ*: Theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

-*Bỏ phiếu:* Cổ đông biểu quyết bằng lựa chọn đánh dấu "X" vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến vấn đề cần biểu quyết. Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

• Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

• Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- CB thông tin;
- HĐQT;
- BĐH;
- BKS;
- Lưu VT; Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1500[illegible]88-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /BC-HĐQT-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Tên Viết tắt : VIPUCO
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần : 3.536.222 cổ phần, trong đó cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2022 là:

+ Số cổ phần cổ đông nhà nước chiếm 81,24%, tương ứng với 2.872.822 cổ phần.

+ Số cổ phần cổ đông là cá nhân chiếm 18,76%, tương ứng với 663.400 cổ phần.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch HĐQT Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021	trong đó cá nhân sở hữu: Nhà nước sở hữu:	2.895.022 cổ phần 22.200 cổ phần 2.872.822 cổ phần	81,86%;

2	Ông Nguyễn Văn Thuần	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Bổ nhiệm lại ngày 29/6/2021	tổng số cổ phần sở hữu cá nhân:	2.200 cổ phần	0,06%.
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên HĐQT Bổ nhiệm mới ngày 29/6/2021	tổng số cổ phần sở hữu cá nhân	4.300 cổ phần	0,12%

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, Quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cô đông.

d. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

- Hội đồng Quản trị trong năm đã tổ chức 15 cuộc họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuần	15/15	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	15/15	100%	

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức.

đ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	03/01/2022	Nghị quyết mua xe ép rác chuyên dùng 14m^3	3/3
02	02-NQ/HĐQT	06/01/2022	Nghị quyết ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty	3/3
03	03-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v thành lập Đội quản lý Bãi rác trực thuộc Công ty	3/3
04	04-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v tạm trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022	3/3
05	05-NQ/HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết v/v mua xe hút bùn thông cống 4,5m^3	3/3
06	06-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe tải	3/3
07	07-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe ủi Komatsu D45	3/3
08	08-NQ/HĐQT	21/4/2022	Nghị quyết V/v gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
09	09-NQ/HĐQT	17/5/2022	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
10	10-NQ/HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết v/v thống nhất mua sắm thiết bị văn phòng	3/3
11	11-NQ/HĐQT	20/6/2022	Nghị quyết v/v thống nhất lắp đặt trạm dầu nội bộ	3/3
12	12-NQ/HĐQT	21/7/2022	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	3/3
13	13/NQ-HĐQT	19/9/2022	Nghị quyết vv giải thể Ban Kiểm tra; thành lập Đội Dịch vụ và đổi tên phòng kế hoạch Kỹ thuật Kinh doanh trực thuộc Công ty	3/3
14	14/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022	3/3
15	15/NQ-HĐQT	04/10/2022	Nghị quyết mua xe ép rác chuyên dùng 14m^3 HINO	3/3
16	16/NQ-HĐQT	01/11/2022	Nghị quyết v/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: bổ sung ngành nghề kinh doanh	3/3

17	17/NQ-HĐQT	08/12/2022	Nghị quyết v/v tạm trích quỹ khen thưởng năm 2022	3/3

2. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty trong năm 2022.

a. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị luôn giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc công ty thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua.

Ban Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm để HĐQT xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Từ đó HĐQT kịp thời giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty.

Ban Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, các văn bản của UBND tỉnh và sở ngành; thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362.220.000	35.362.220.000	100
2	Tổng doanh thu	71.000.000.000	81.687.392.160	115
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500.000.000	5.702.828.341	127
4	Lợi nhuận sau thuế	4.000.000.000	4.510.584.688	113
5	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	5%	5%	100

b. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án đầu tư tại công ty năm 2022:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:

*** Kết quả thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:**

- Xử nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú : 9,5 tỷ đồng
- Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây cảnh : 5,5 tỷ đồng.
- Dịch vụ Rút hầm cầu các huyện : 0,958 tỷ đồng.
- Dịch vụ xử lý rác : 8,152 tỷ đồng.
- Các dự án trong năm 2022, gồm:

+ Phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 : 26,4 tỷ đồng (đạt 80% tổng dự toán là 33 tỷ đồng)

+ Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 4 : 20 tỷ đồng (đạt 47% tổng dự toán 43 tỷ đồng).

+ Gia cố bờ bao bãi số 3, hồ sinh học : 2 tỷ đồng (đạt 100%).

c. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương, thưởng và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Báo cáo chi phí tiền lương của người quản lý công ty và Thù lao Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký công ty năm 2022:

a. Quỹ tiền lương của người quản lý công ty gồm: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng ban kiểm soát: 6 người, với tổng số tiền là: 2,594 tỷ đồng (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

⇨ Tiền lương bình quân: 36 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao Ban kiểm soát hoạt động không chuyên trách: 02 người, tổng số tiền: 72 triệu đồng/năm.

⇨ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/ người/tháng.

c. Quỹ thù lao của Thư ký: 01 người, tổng số tiền: 36 triệu đồng/năm.

⇨ Quỹ thù lao bình quân: 3 triệu đồng/tháng.

4. Việc công bố thông tin:

Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của Bộ tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và chức năng của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật;
- Giám sát Giám đốc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;
- Giám sát Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh năm 2023;
- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty, nhằm nâng cao năng suất lao

động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động công ty;
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn các huyện trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận và phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính đề nghị Quý cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như đã nêu trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu V; Thư ký..

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1500[illegible]88-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 01/BC-BKS	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi:

- ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Hội đồng quản trị công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;
Căn cứ vào Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ pần Công trình công cộng Vĩnh Long, Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2022:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022; đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ...của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham họp tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mội số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhập kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát:

1. Chi phí hoạt động: trong năm các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 02 người:72 triệu đồng. Đối với Trưởng ban kiểm soát không nhận thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết thông qua	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	02	100%	03/03	
02	Ông Trương Tấn Đạt	02	100%	03/03	
03	Bà Phạm Thị Phương Loan	02	100%	03/03	

2. Nội dung các cuộc họp:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Cụ thể như sau:

- Trong quý 2/2022: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp với nội dung là kiểm tra các chứng từ kế toán năm 2022

- Trong quý 4/2022: Ban kiểm soát tiến hành cuộc họp về kiến nghị HĐQT, BĐH mua hàng hóa vật tư đầu vào không qua nhà cung cấp trung gian và tăng cường điêủ hành giảm chi phí sản xuất kinh doanh nhằm làm tăng lợi nhuận cho công ty.

* Các kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát (xem phần VIII)

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

1. Về giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động:

- Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2022, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng các quy chế trả lương, thưởng của công ty.

- Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Về giám sát báo cáo tài chính năm 2022:

*** Cơ sở giám sát:**

- Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.gồm:
- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

*** Tiêu chí đã thực hiện**:

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2022 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam(VAS) do Bộ Tài chính ban hành.
- Đánh giá việc lực chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.
- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.
- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).
- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

*** Kết quả giám sát báo cáo tài chính công ty**:

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 như sau:

- Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2022 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán(Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liếu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các

chỉtiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ảnh trung thực tình hình tài chính của công ty.

+ Rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu.

- Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2022:

*** Một số chỉ tiêu chính về tài sản và nguồn vốn:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022
1	**Tổng tài sản**	**Triệu đồng**	**69.799**
a	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	52.516
b	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	17.283
2	**Tổng nguồn vốn**	**Triệu đồng**	**69.799**
a	Nợ phải trả	Triệu đồng	17.728
b	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	52.071

- Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán.

3. Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp:

Ban điều hành công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội dồng cổ đông đã đề ra nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362,220	35.362,220	100
2	Tổng doanh thu	71.000	81.687	115
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500	5.703	127
4	Lợi nhuận sau thuế	4.000	4.511	113
5	Cổ tức dự kiến (%)	5%	5%	100
6	Tỉ suất LNST/VCSH (%)	7,7%	8,7%	113

*** Ghi chú:**

- Nguồn: BCTC năm 2022 đã kiểm toán.
- Cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

*** Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ so với năm trước tăng 12% (80.531 triệu đồng/71.898 triệu đồng).

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế so với năm trước tăng 22% (5.703 triệu đồng/4.678 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu là 5,5% (4.511 triệu đồng/81.687 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản là 6,5% (4.511 triệu đồng/69.799 triệu đồng).

+Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu là 8,7% (4.511 triệu đồng/52.072 triệu đồng).

+ Khả năng thanh toán:

▪ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả) là 3,94 lần (69.799 triệu đồng/17.728 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn) là 2,96 lần (52.516 triệu đồng/17.728 triệu đồng).

▪ Hệ số khả năng thanh toán nhanh là 2,92 lần(Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn là (52.516 triệu đồng – 724 triệu đồng/17.728 triệu đồng).

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/vốn chủ sở hữu đầu kỳ) (52.072 triệu đồng/49.947 triệu đồng): 1,04

- Xét tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách tiền và tài sản nhà nước:

+ Tính hiệu quả: Qua số liệu trên cho thấy doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm trước; các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo, giá trị tổng tài sản đủ thanh toán các khoản nợ phải trả; khả năng sinh lời trên vốn cao, công ty bảo toàn vốn. Công ty đạt và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2022.

+ Tính hiệu lực: xét về cơ bản công ty đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo kế toán, thống kê theo đúng quy định.

*** Kết quả thực hiện các công trình xây dựng do công ty làm chủ đầu tư bằng nguồn vốn nhân sách nhà nước và các hợp đồng dịch vụ kinh doanh:**

- Xử nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú : 9,5 tỷ đồng
- Dịch vụ chăm sóc hoa viên, cây cảnh : 5,5 tỷ đồng.
- Dịch vụ Rút hầm cầu các huyện : 0,958 tỷ đồng.
- Dịch vụ xử lý rác : 8,152 tỷ đồng.
- Các dự án trong năm 2022, gồm:

+ Phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 : 26,4 tỷ đồng (đạt 80% tổng dự toán là 33 tỷ đồng)

+ Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 4 : 20 tỷ đồng (đạt 47% tổng dự toán 43 tỷ đồng).

+ Gia cố bờ bao bãi số 3, hồ sinh học : 2 tỷ đồng (đạt 100%).

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý của doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có giao dịch.

VI. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc của công ty trong năm 2022. Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản tri, Giám đốc đã phản ảnh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả

đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 202 đặt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty theo đúng quy định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng văn bản vi phạm pháp luật (Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tổn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng quy định..

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khóan UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tình thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điệu lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty.

VIII. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2022:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2022.

b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 của công ty.

c. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương năm 2022 của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2022.

e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2022 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị năm 2022 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm tài chính 2021 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

h. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trong năm 2022 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

i. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp năm 2022.

b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty năm 2022.

c. Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư.

d. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Bà Phạm Thị Phương Loan – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long trong năm 2022.

b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty trong năm 2022 tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

c. Kiểm soát tính hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các các dự án đầu tư.

d. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2022 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

e. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ban kiểm soát tự nhận xét là các thành viên của Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo đúng kế hoạch chương trình công tác năm 2022 và theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty.

IX. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm 2022 và định hướng năm 2023:

1. Công ty sớm xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận trực thuộc công ty, quan tâm hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh của công ty (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xăng dầu, sữa chữa xe chuyên dùng…).

Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động và tăng lợi nhuận của công ty và cổ tức của cổ đông.

2. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc sớm báo cáo và kiến nghị các sở ngành chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá chuyên ngành đô thị tỉnh Vĩnh Long theo đề nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019 (Ban kiểm soát đã báo cáo vào năm 2020,2021).

3. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, BĐH mua hàng hóa vật tư đầu vào không qua nhà cung cấp trung gian và tăng cường điều hành giảm chi phí sản xuất kinh doanh nhằm làm tăng lợi nhuận cho công ty.

X. Kế hoạch chương trình công tác năm 2023 của ban soát:

Kế hoạch chương trình công tác năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các văn pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, kinh doanh đầu tư của công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Khuyến nghị Hội đồng quản trị về các biện pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh để mang lại lợi nhuận cho công ty và duy trì ổn định cổ tức cho cổ đông.

4. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng kính chào!.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Công Hiền

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- HĐQT;BKS;
- BĐH;
- Lưu KSV,VT; TK công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /TTr-HĐQT-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1500169888-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 34

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Công trình Công Cộng Vĩnh Long là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV Công Trình Công Cộng Vĩnh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước). Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 1500169888, ngày 01/10/2016, và được đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 5 ngày 08/7/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại 02703 882 729
- Fax 02703 831 283
- Tên Viết tắt: VIPUCO
- Mã chứng khoán: VLP

Giao dịch trên sàn Upcom

- Mã số thuế: 1500169888

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên cây xanh, hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

2. Các Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thuần	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên
Bà Phạm Thị Phương Loan	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thuần	Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Nhàn	Phó Giám đốc

Đại diện pháp luật

Họ và tên	Chức vụ
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,

M.S.D.N: 1500[illegible]888-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ông NGÔ THÀNH THÍA
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Số: 056/2023/BCKT-CT.00278

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gởi: **Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ trang 5 đến trang 34 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã nêu tại mục 6.1 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận giảm khoản doanh thu chưa được phê duyệt của chủ đầu tư vào doanh thu trong năm 2022 với số tiền là 3.800.492.129 VND, theo công văn số 1976/TTR-PTC-KH ngày 20 tháng 10 năm 2022 do phòng tài chính - kế hoạch thành phố Vĩnh Long yêu cầu phòng Quản lý Đô thị thành phố Vĩnh Long thu thêm (giá trước thuế) 5.804.894.604 VND, chênh lệch 2.003.702.375 VND. Cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, Chủ đầu tư vẫn chưa phê duyệt khoản ghi nhận giảm doanh thu này. Do vậy nếu theo bản tờ trình nêu trên, thì Doanh thu của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mã số 01) phải giảm thêm 2.003.702.375 VND và lợi nhuận kế toán trước thuế (MS 50) cũng sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Doanh nghiệp Kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán này đã đưa ra báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 vào ngày 24 tháng 03 năm 2022 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

M.S.C.N: 0300448995-002-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM CHI NHÁNH CẦN THƠ
Q. CÁI RĂNG - TP. CẦN THƠ

TRANG ĐẮC NHA	**NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**
Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ
Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**52.515.871.560**	**49.930.691.827**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**8.432.630.314**	**26.718.723.537**
Tiền	111		3.432.630.314	6.718.723.537
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	20.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**15.000.000.000**	**-**
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	15.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**27.827.722.780**	**22.621.569.379**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	23.376.468.614	21.696.180.307
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	414.713.000	279.942.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4.084.748.166	693.654.072
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(48.207.000)	(48.207.000)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	**140**	5.7	**723.679.302**	**329.871.243**
Hàng tồn kho	141		723.679.302	329.871.243
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**531.839.164**	**260.527.668**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	531.839.164	260.527.668
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**17.283.586.990**	**11.456.147.463**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	**220**		**12.536.725.161**	**8.610.539.657**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	12.536.725.161	8.610.539.657
Nguyên giá	222		37.575.387.748	31.849.194.305
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.038.662.587)	(23.238.654.648)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**2.305.527.778**	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	2.305.527.778	-
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.441.334.051**	**2.845.607.806**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	2.441.334.051	2.845.607.806
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**69.799.458.550**	**61.386.839.290**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		**17.727.685.048**	**11.439.625.441**
Nợ ngắn hạn	**310**		**17.727.685.048**	**11.439.625.441**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	1.372.530.000	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	2.177.778	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.378.964.080	1.681.113.659
Phải trả người lao động	314		11.311.221.939	5.422.346.503
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	561.702.828	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	246.426.061	104.522.275
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	2.854.662.362	4.231.643.004
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	**330**		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**52.071.773.502**	**49.947.213.849**
Vốn chủ sở hữu	**410**	5.17	**51.182.806.502**	**49.947.213.849**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.362.220.000	35.362.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.362.220.000	*35.362.220.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		13.181.836.372	11.186.373.919
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.638.750.130	3.398.619.930
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		778.165.442	*1.066.770.120*
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.860.584.688	*2.331.849.810*
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**888.967.000**	**-**
Nguồn kinh phí	431	5.18	888.967.000	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**69.799.458.550**	**61.386.839.290**

M.S.D.N: 1500169888-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

TRẦN THỊ KIM DUNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THUẦN
Giám đốc
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	6.1	**82.188.950.336**	**77.760.442.437**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	1.657.485.762	5.862.324.091
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**80.531.464.574**	**71.898.118.346**
Giá vốn hàng bán	**11**	6.3	**62.620.674.110**	**53.661.089.216**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**17.910.790.464**	**18.237.029.130**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	715.560.747	510.392.285
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	13.265.087.261	13.451.487.408
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**5.361.263.950**	**5.295.934.007**
Thu nhập khác	31	6.6	440.366.839	665.385.508
Chi phí khác	32	6.7	98.802.448	1.283.104.291
Lợi nhuận khác	**40**		**341.564.391**	**(617.718.783)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**5.702.828.341**	**4.678.215.224**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	1.192.243.653	696.365.414
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**4.510.584.688**	**3.981.849.810**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	809	617

TRẦN THỊ KIM DUNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

M.S.D.N: 1500169888-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

NGUYỄN VĂN THUẦN
Giám đốc
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**5.702.828.341**	**4.678.215.224**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.036.263.967	2.167.000.330
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		-	48.207.000
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(766.486.673)	(517.538.490)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		***6.972.605.635***	***6.375.884.064***
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.206.153.401)	4.158.843.198
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(393.808.059)	(314.791.484)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		9.127.531.483	(7.443.341.189)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		132.962.259	(245.032.834)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.061.639.924)	(1.232.124.292)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.587.989.640)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**5.983.508.353**	**1.299.437.463**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(8.267.977.249)	(4.364.492.209)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		50.925.926	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		20.000.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		715.560.747	436.419.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(22.501.490.576)**	**(3.928.072.527)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
Địa chỉ: Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.768.111.000)	(2.803.597.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(1.768.111.000)**	**(2.803.597.600)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**(18.286.093.223)**	**(5.432.232.664)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**26.718.723.537**	**32.150.956.201**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	5.1	**8.432.630.314**	**26.718.723.537**

TRẦN THỊ KIM DUNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THUẦN
Giám đốc
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long là Công ty Cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại
  Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp
- Thu gom rác thải độc hại
  Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
  Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
  Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
  Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành
- Xây dựng nhà các loại
  Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
  Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)
- Xây dựng công trình công ích khác
  Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vĩa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
  Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi
- Chuẩn bị mặt bằng
  Chi tiết: San lấp mặt bằng
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
  Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
  Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát (công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích ...)

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính
Xí nghiệp Công viên Cây Xanh	Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Xí nghiệp Vệ sinh môi trường	Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Đội chiếu sáng Công cộng	Số 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 284 người.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường còn dở dang.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.
Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí bảo hiểm

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh
Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ tối đa không quá 93 tháng kể từ khi Công ty Cổ phần thực hiện phân bổ.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	02 - 20
Phương tiện vận tải	01 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 06
Tài sản cố định khác	05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.16 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17% từ ngày 01/07/2022 là 17,5%, và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 0% từ 01/10/2022 là 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Phòng Quản lý Đô Thị Thành Phố Vĩnh Long	Cùng chủ sở hữu
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND		
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	389.616.114	816.671.499
- VND	3.043.014.200	5.902.052.038
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	20.000.000.000
	8.432.630.314	**26.718.723.537**

(*) Chi tiết số dư các khoản tiền có kỳ hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

	Kỳ hạn	Lãi suất	31/12/2022 VND
Tiền gửi có kỳ hạn	2 tháng	5,50%	5.000.000.000

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	15.000.000.000	-	-	-
+ Ngân hàng BIDV (*)	*15.000.000.000*	-	-	-
	15.000.000.000	**-**	**-**	**-**

(*) Đây là giá trị của các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam có kỳ hạn 6 với lãi suất 6,8%/năm.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan		
Phòng Quản lý Đô Thị Thành phố Vĩnh Long	15.543.869.097	13.696.083.639
Phải thu các khách hàng khác		
Các khách hàng khác	7.832.599.517	8.000.096.668
	23.376.468.614	**21.696.180.307**

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán khác		
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Tín	48.207.000	48.207.000
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long - Công ty Bảo hiểm Bảo Long Cần Thơ	-	95.000.000
Chi nhánh Vĩnh Long -Công ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải	-	120.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Thủy Lợi Minh Đức	350.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	16.506.000	16.735.000
	414.713.000	**279.942.000**

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác				
Phải thu thuế TNCN của người lao động	64.146.002	-	109.898.210	-
Chi phí thoái vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	313.000.000	-	313.000.000	-
Tạm ứng	1.191.718.306	-	4.261.095	-
Bảo hành Công trình	3.663.950	-	17.893.950	-
Gia cố đê bao BR Hòa Phú	265.450.000	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	159.657.534	-	-	-
Ký quỹ bảo lãnh công trình	2.039.473.500	-	-	-
Phải thu KPCĐ, BHXH, BHTN	-	-	2.580.914	-
Tăng theo kiểm toán Nhà nước	-	-	172.047.300	-
Các khoản phải thu khác	47.638.874	-	73.972.603	-
	4.084.748.166	**-**	**693.654.072**	**-**

5.6 Nợ xấu

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên				
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Tín	48.207.000	-	48.207.000	-
	48.207.000	**-**	**48.207.000**	**-**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Trả trước cho người bán	Cộng
Tại ngày 01/01/2022	-	48.207.000	48.207.000
Tại ngày 31/12/2022	**-**	**48.207.000**	**48.207.000**

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên vật liệu	565.721.402	-	196.623.343	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	157.957.900		133.247.900	-
	723.679.302	**-**	**329.871.243**	**-**

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí bảo hiểm	90.055.747	64.415.334
Chi phí sửa chữa	383.098.251	-
Công cụ dụng cụ	58.685.166	196.112.334
	531.839.164	**260.527.668**

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	01/01/2022	31/12/2022
	VND	VND
Giá trị lợi thế kinh doanh	1.640.337.820	2.077.761.244
Chi phí sửa chữa	800.996.231	767.846.562
	2.441.334.051	**2.845.607.806**

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Vào ngày 01/01/2022	3.170.674.171	28.678.520.134	-	-	31.849.194.305
Mua sắm trong năm	-	531.394.114	103.317.273	-	634.711.387
Tăng từ Xây dựng cơ bản	-	5.149.734.496	-	178.003.588	5.327.738.084
Thanh lý	(50.339.428)	(156.000.000)	-	-	(206.339.428)
Phân loại lại	(29.916.600)	-	-	-	(29.916.600)
Vào ngày 31/12/2022	3.090.418.143	34.203.648.744	103.317.273	178.003.588	**37.575.387.748**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày 01/01/2022	2.909.535.104	20.329.119.544	-	-	23.238.654.648
Khấu hao trong năm	37.351.236	1.985.923.315	12.893.715	95.701	2.036.263.967
Thanh lý	(50.339.428)	(156.000.000)	-	-	(206.339.428)
Phân loại lại	(29.916.600)	-	-	-	(29.916.600)
Vào ngày 31/12/2022	2.866.630.312	22.159.042.859	12.893.715	95.701	**25.038.662.587**
Giá trị còn lại					
Vào ngày 01/01/2022	261.139.067	8.349.400.590	-	-	8.610.539.657
Vào ngày 31/12/2022	223.787.831	12.044.605.885	90.423.558	177.907.887	**12.536.725.161**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/01/2022	2.534.262.344	9.584.226.964	-	-	12.118.489.308
Vào ngày 31/12/2022	2.454.006.316	15.158.226.964	-	-	**17.612.233.280**

Tại ngày 31/12/2022, Công ty không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay.

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2022	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định				
Xe hút bùn thông cống 4.5m3	-	2.789.207.739	(2.789.207.739)	-
Xe ép rác 4m3 hiệu HINO	-	2.360.526.757	(2.360.526.757)	-
Xe ép rác 14m3 hiệu HINO FG8JJ7A	-	2.305.527.778	-	2.305.527.778
Bồn dầu nội bộ	-	178.003.588	(178.003.588)	-
	-	**7.633.265.862**	**(5.327.738.084)**	**2.305.527.778**

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	1.242.500.000	
Các nhà cung cấp khác	130.030.000	
	1.372.530.000	**-**

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác		
UBND Thị trấn Cái Nhum	2.177.778	-
	2.177.778	**-**

5.13 Thuế và các khoản (phải thu)/ phải nộp Nhà nước

	01/01/2022	Số phát sinh trong năm		31/12/2022
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.402.255.224	2.700.538.522	(3.087.539.622)	1.015.254.124
Thuế thu nhập doanh nghiệp	207.460.225	1.192.243.653	(1.061.639.924)	338.063.954
Thuế thu nhập cá nhân	71.398.210	95.872.501	(141.624.709)	25.646.002
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	127.750.755	(127.750.755)	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	1.681.113.659	**4.119.405.431**	**(4.421.555.010)**	**1.378.964.080**

Thuế giá trị gia tăng:
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo qui định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:
Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Công ty được miễn thuế 4 năm tính từ năm 2017 và giảm 50% thuế TNDN cho 5 năm tiếp theo đối với thu nhập dịch vụ môi trường với thuế suất 10%.

Các loại thuế khác
Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.702.828.341	4.678.215.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.492.331	362.258.875
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.706.320.672	5.040.474.099
Thu nhập được miễn thuế	-	(66.435.425)
Thu nhập được ưu đãi - thuế suất 10%	(5.828.458.934)	-
Thu nhập không được ưu đãi - thuế suất 20%	11.534.779.606	-
Thu nhập tính thuế	**5.706.320.672**	**4.974.038.674**
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông (20%)	1.141.264.134	994.807.735
Thuế suất thuế TNDN được miễn giảm 30% theo Nghị Định 92/2021/NĐ-CP	-	30%
Thuế TNDN được miễn giảm	-	(298.442.321)
Ảnh hưởng từ năm trước	50.979.519	-
Tổng thuế TNDN phải nộp	**1.192.243.653**	**696.365.414**

5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Trích trước chi phí bồi hoàn và khác	561.702.828	-
	561.702.828	**-**

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Phải trả các đối tượng khác		
Xí nghiệp Vệ Sinh Môi Trường	-	24.933.308
Nhận ký quỹ, ký cược	82.550.000	73.550.000
Phải trả ngắn hạn khác	163.876.061	6.038.967
	246.426.061	**104.522.275**

5.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2022	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	1.455.001.024	1.565.560.000	(1.554.372.215)	1.466.188.809
Quỹ phúc lợi	2.616.643.031	495.448.998	(1.873.618.476)	1.238.473.553
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	159.998.949	150.000.000	(159.998.949)	150.000.000
	4.231.643.004	**2.211.008.998**	**(3.587.989.640)**	**2.854.662.362**

5.17 Vốn chủ sở hữu

5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	35.362.220.000	7.952.205.303	9.685.238.704	52.999.664.007
Lãi trong năm			3.981.849.810	3.981.849.810
Trích lập các quỹ		3.234.168.616	(3.234.168.616)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi			(2.555.322.368)	(2.555.322.368)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021			(1.650.000.000)	(1.650.000.000)
Chia cổ tức			(2.828.977.600)	(2.828.977.600)
Tại ngày 31/12/2021	**35.362.220.000**	**11.186.373.919**	**3.398.619.930**	**49.947.213.849**
Tại ngày 01/01/2022	35.362.220.000	11.186.373.919	3.398.619.930	49.947.213.849
Lãi trong năm	-	-	4.510.584.688	4.510.584.688
Trích lập các quỹ	-	995.462.453	(995.462.453)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(151.496.659)	(151.496.659)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022	-	-	(1.650.000.000)	(1.650.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.768.111.000)	(1.768.111.000)
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển năm 2022	-	1.000.000.000	(1.000.000.000)	-
Tăng khác	-	-	294.615.624	294.615.624
Tại ngày 31/12/2022	**35.362.220.000**	**13.181.836.372**	**2.638.750.130**	**51.182.806.502**

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2022		01/01/2022	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Vĩnh Long	28.728.220.000	81,24%	28.728.220.000	81,24%
Cổ đông khác	6.634.000.000	18,76%	6.634.000.000	18,76%
	35.362.220.000	**100,00%**	**35.362.220.000**	**100,00%**

5.17.3 Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.536.222	3.536.222
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	3.536.222	**3.536.222**
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.536.222
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	3.536.222	**3.536.222**

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

5.17.4 Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTCC của Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long ngày 29 tháng 06 năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	VND
Chia cổ tức trong năm (5% Vốn điều lệ)	1.768.111.000
Trích lập các quỹ	2.646.959.112
Trong đó:	
Quỹ đầu tư phát triển (25% Lợi nhuận sau thuế)	*995.462.453*
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (41,5% Lợi nhuận sau thuế)	*1.651.496.659*
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty (3,5% Lợi nhuận sau thuế)	*150.000.000*
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022	1.650.000.000
Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022	1.000.000.000

5.18 Nguồn kinh phí

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tại ngày 01/01/2022	-	-
Thu kinh phí từ xử lý rác	60.855.922.098	-
Kết chuyển nguồn	(59.966.955.098)	-
Tại ngày 31/12/2022	**888.967.000**	**-**

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ (*)	82.188.950.336	77.760.442.437
	82.188.950.336	**77.760.442.437**

Doanh thu với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 8.2

(*) Trong đó, Doanh thu chưa được phê duyệt của chủ đầu tư vào doanh thu trong năm 2022 với số tiền là 3.800.492.129 VND, theo công văn số 1976/TTR-PTC-KH ngày 20 tháng 10 năm 2022 do phòng tài chính - kế hoạch thành phố Vĩnh Long yêu cầu phòng Quản lý đô thị thành phố Vĩnh Long thu thêm (giá trước thuế) là 5.804.894.604 VND, chênh lệch 2.003.702.375 VND.

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giảm giá dịch vụ cung cấp	1.657.485.762	5.862.324.091
	1.657.485.762	**5.862.324.091**

Giảm giá dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 8.2

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ đã cung cấp	62.620.674.110	53.661.089.216
	62.620.674.110	**53.661.089.216**

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	715.560.747	510.392.285
	715.560.747	**510.392.285**

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	9.168.594.440	8.621.117.960
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	288.346.065	304.943.424
Chi phí khấu hao tài sản cố định	159.043.527	161.803.893
Chi phí thuế, phí và lệ phí	130.750.755	107.881.749
Chi phí dự phòng	-	48.207.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	612.289.071	295.742.930
Chi phí quản lý khác	2.906.063.403	3.911.790.452
	13.265.087.261	**13.451.487.408**

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	50.925.926	81.118.808
Thu từ thanh lý tài sản cố định	*50.925.926*	*81.118.808*
Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	-
Thu tiền lắp đặt trụ đèn, nhà vệ sinh di động	-	127.290.455
Thu tiền di dời cây xanh	156.040.000	86.240.000
Thu khắc phục tai nạn giao thông	-	18.269.000
Thu tiền bán phế liệu	211.976.267	163.600.326
Thu bồi thường	-	116.745.000
Các khoản khác	21.424.646	72.121.919
	440.366.839	**665.385.508**

6.7 Chi phí khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	3.492.331	3.716.875
Chi phí lắp đặt trụ đèn, nhà vệ sinh di động	-	75.469.000
Chi phí đấu giá tài sản	24.103.704	-
Chi phí nhân công công trình cây xanh	71.205.000	
Phạt vi phạm hành chính	-	140.000.000
Chi bồi thường khắc phục tai nạn giao thông	-	200.542.000
Chi phí tháo dỡ, sửa chữa	-	621.283.000
Chi phí khác	1.413	242.093.416
	98.802.448	**1.283.104.291**

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.911.064.914	8.515.329.138
Chi phí nhân công	47.746.610.111	44.728.631.217
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.036.263.967	2.167.000.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.324.422.848	4.531.863.652
Chi phí khác	10.458.498.165	8.179.882.335
	77.476.860.005	**68.122.706.672**

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.510.584.688	3.981.849.810
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.650.000.000)	(1.801.496.659)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.860.584.688	2.180.353.151
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.536.222	3.536.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**809**	**617**

7. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

i Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của mình.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

ii Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	1.372.530.000	-	1.372.530.000
Phải trả khác và chi phí phải trả	808.128.889	-	808.128.889
	2.180.658.889	**-**	**2.180.658.889**
Ngày 01 tháng 01 năm 2022			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	-	-	-
Phải trả khác và chi phí phải trả	104.522.275	-	104.522.275
	104.522.275	**-**	**104.522.275**

Tài sản đảm bảo

Công ty không phát sinh cầm cố, thế chấp tài sản để đảm bảo các khoản vay.

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2022 VND	**01/01/2022** VND	**31/12/2022** VND	**01/01/2022** VND
Tài sản tài chính				
Các khoản phải thu				
Phải thu khách hàng	*7.832.599.517*	*8.000.096.668*	*7.832.599.517*	*8.000.096.668*
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	*15.543.869.097*	*13.696.083.639*	*15.543.869.097*	*13.696.083.639*
Các khoản phải thu khác	*4.084.748.166*	*693.654.072*	*4.084.748.166*	*693.654.072*
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư tài chính ngắn hạn	*15.000.000.000*	-	*15.000.000.000*	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	*8.432.630.314*	*26.718.723.537*	*8.432.630.314*	*26.718.723.537*
	50.893.847.094	**49.108.557.916**	**50.893.847.094**	**49.108.557.916**
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	1.372.530.000	-	1.372.530.000	-
Phải trả khác	808.128.889	104.522.275	808.128.889	104.522.275
	2.180.658.889	**104.522.275**	**2.180.658.889**	**104.522.275**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lương, thưởng và thù lao			
Hội đồng quản trị			
Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch	485.561.601	515.867.696
Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên	254.851.462	248.469.802
Bà Nguyễn Thị Quí	Thành viên	227.526.979	283.013.040
Ban Điều hành			
Ông Nguyễn Văn Thuần	Giám đốc	437.916.145	446.700.384
Bà Lê Thị Thanh Nhàn	Phó Giám đốc	338.324.032	371.270.974
Bà Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	313.878.978	345.192.442
Ban Kiểm soát			
Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban	339.455.435	370.878.108
Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	154.468.429	174.129.165
Bà Phạm Thị Phương Loan	Thành viên	141.398.136	136.471.579
Ông Lương Minh Triết	Thành viên	-	18.000.000

8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với bên liên quan khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Phòng Quản lý Đô Thị Thành Phố Vĩnh Long		
Cung cấp dịch vụ	56.011.430.102	55.509.386.279
Giảm giá dịch vụ cung cấp	1.655.819.095	5.862.324.091

Công nợ với bên liên quan khác như sau:

Công ty liên quan	**31/12/2022** VND	**01/01/2022** VND
Phòng Quản lý Đô Thị Thành Phố Vĩnh Long		
Phải thu khách hàng	15.543.869.097	13.696.083.639

8.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

8.4 Trình bày lại số liệu so sánh

Công ty trình bày lại thông tin về Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 do điều chỉnh lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi nhăm 2021 Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2022 Công ty Cổ phần Công Trình Công Cộng Vĩnh Long ngày 29 tháng 06 năm 2022:

Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Mã số	**2021 Số liệu đã trình bày**	**Điều chỉnh tăng/ (giảm)**	**2021 Số liệu trình bày lại**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	659	(42)	617

8.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.

TRẦN THỊ KIM DUNG
Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THUẦN
Giám đốc
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /TTr-HĐQT-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư 16/2023/TT-BTC ngày 17/2/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn , tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2025; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối năm 2021: 778.165.442 đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 4.510.584.688 đồng.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trích 25% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm trích 20% lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: 4.510.584.688 đồng x 20% = 902.116.938 đồng.

3. Trả cổ tức :

- Kế hoạch ĐHĐCĐ dự kiến trả cổ tức là 5%/vốn điều lệ.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trong năm là trả cổ tức 5%/vốn điều lệ, cụ thể:

35.362.220.000 đồng x 5% = 1.768.111.000 đồng.

- Hình thức chi trả: tiền mặt hoặc chuyển khoản

-Thời điểm chi trả là 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 25% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 3 tháng tiền lương thực hiện của người lao động.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích tỷ lệ 53%, bằng 0,8 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người lao động là 2.402.282.192 đồng.

36.008.868.168 đồng:12 tháng x 0,8 tháng = 2.402.282.192 đồng

5. Trích quỹ thưởng người quản lý công ty:

- Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ trích 5% lợi nhuận sau thuế nhưng tối đa không được vượt quá 1,5 tháng tiền lương thực hiện bình quân của người quản lý.

- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ tỷ lệ trích 4,8% (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý) là 216.240.000 đồng.

2.594.880.000đ:12 tháng x 1 tháng= 216.240.000 đồng

6. Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối: 0 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1500[illegible]-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/TTr-HĐQT-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2023
1	Vốn điều lệ		35.362
2	Doanh thu		77.000
3	Lợi nhuận trước thuế		4.000
4	Lợi nhuận sau thuế		3.300
5	Nộp ngân sách		3.000
6	Trích Quỹ đầu tư phát triển	10%	250
7	Cổ tức dự kiến (%)/vốn điều lệ	3%	1.061
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Đảm bảo không vượt quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ và tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh)	37,56 %	939
9	Quỹ thưởng người quản lý (Dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý.	10%	250

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích dự kiến	Năm 2023
10	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm trước		778
11	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm nay		-
12	Thu nhập bình quân (Tr.đồng/người/tháng)		7,9

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/TTr-HĐQT-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2023 như sau:

1.Thành viên HĐQT không chuyên trách (nếu có): 3.000.000đồng/người/tháng.

2.Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.

3.Thư ký công ty : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N:1500169888-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/TTr-HĐQT	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc: Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty với các tên và mã ngành sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
2	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225 52253
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222 52223 52224
5	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành	4931 49312 49319
6	Hoạt động thú y	7500

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Website cty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1500169868 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/TTr-HĐQT	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Bà Phạm Thị Phương Loan - thành viên Ban kiểm soát công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát công ty đối với Bà Phạm Thị Phương Loan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- HĐQT; BGĐ; BKS;	
- Website cty;	
- Lưu VT, Thư ký HĐQT	
	Ngô Thành Thía

VIPUCO
Vì một môi trường xanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Công trình Công cộng Vĩnh Long.

- Ban kiểm soát Công ty CP Công trình Công cộng Vĩnh Long.

- Tôi tên : **PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN**
- Sinh ngày : 26/8/1984
- Số CCCD : 086184013301 cấp ngày : 16/12/2021
- Nơi cấp : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- Địa chỉ : 2/14D Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang là nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021-2026.

Tuy nhiên, vì lý do tôi chuyển công tác qua làm kế toán tại Phòng Kế toán Tài vụ thuộc Công ty nên tôi làm đơn này xin từ nhiệm khỏi vị trí thành viên Ban kiểm soát.

Rất mong được Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát Công ty chấp nhận đơn từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã tin tưởng và đồng hành cùng tôi trong suốt thời gian qua.

Trân trọng kính chào.

Người làm đơn

Phạm Thị Phương Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/TTr-CTCC	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT, ngày 20/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua danh sách các đơn vị kểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Văn Phòng Chính, Tầng 2 , Tòa nhà Indochina; Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Phường. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh

Tel: +84-(08)-2220 0237, Fax: +84-(08)- 2220 0265

2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIÊT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Tel: (84-24) 37832121; Fax: (84-24) 37832122

(Chi nhánh, số 201-203 đường Cách mạng Tháng tám, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) – CN TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel: (84) 2873032007; Email: saigon@icpa.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 trong số 03 đơn vị nêu trên.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- BĐH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 1500169 C.T.C CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG

Phạm Công Hiền